

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày: 09-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh năm 1995; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm H, xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Toàn, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Thúy, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là nhất; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-8-2022 đến ngày 01-9-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Tự, sinh năm 1988; (vắng mặt)
2. Anh Bùi Văn Quyết, sinh năm 1992; (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn Tuyển, sinh năm 1995; (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thủy (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mối quan hệ quen biết, anh Nguyễn Văn Tự đến nhà Vũ Văn Q hỏi vay số tiền 18.000.000 đồng, An đồng ý cho anh Tự vay tiền với lãi suất là 3.500đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 126%/năm) tức 1.890.000 đồng/01 tháng và phải có giấy tờ để thế chấp. Anh Tự đồng ý và đưa cho An một giấy đăng ký xe mô tô của anh Tự có nhãn hiệu Honda Winer, biển kiểm soát 18H1- 504.19. An đưa cho anh Tự một tờ giấy mẫu và yêu cầu anh Tự viết giấy vay tiền đưa lại cho An, An đưa cho anh Tự vay số tiền 18.000.000 đồng, nhưng không ghi lãi suất, không xác định thời hạn vay, Sau khi anh Tự viết giấy vay tiền đưa lại cho An, An đưa cho anh Tự số tiền 18.000.000đ, tiền lãi thanh toán vào ngày vay của tháng kế tiếp. Hàng tháng, khi gần đến ngày trả lãi, An nhắn tin qua tài khoản facebook cho anh Tự để nhắc trả lãi. Do anh Tự đi làm xa nên An nhắn tin số tài khoản mang tên Nguyễn Thị Thúy (vợ của An) để anh Tự trả lãi vào số tài khoản trên. Anh Tự chuyển khoản trả lãi cho An mỗi tháng là 1.890.000 đồng. Tính đến tháng 7/2022, anh Tự đã trả lãi cho An 11 tháng với tổng số tiền là 20.790.000 đồng. Như vậy, lãi suất An cho anh Tự vay vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 6,3 lần. Tiền lãi của số tiền gốc 18.000.000đ An được phép thu theo quy định 20%/năm là 3.300.000 đồng, do đó, số tiền An đã thu lợi bất chính là 17.490.000 đồng. Tiền lãi tháng 8/2022 và tiền gốc 18.000.000 đồng anh Tự chưa trả cho An.

- Tháng 11/2021, anh Bùi Văn Quyết sử dụng số thuê bao 0932.286.591 gọi điện vào số thuê bao 0911.153.933 của An hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, An đồng ý và yêu cầu anh Quyết phải có tài sản thế chấp. Sáng ngày 30-11-2021, anh Quyết đến nhà An để vay tiền. Anh Quyết thế chấp cho An một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 18F1 - 256.44 cùng một giấy đăng ký của xe mang tên Nguyễn Khánh Toàn. An đưa tờ giấy mẫu để anh Quyết viết một giấy bán xe và một giấy vay tiền không ghi lãi suất, không xác định thời hạn vay. An cầm hai giấy và đưa cho anh Quyết vay số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 3.000đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 108%/năm) tức 4.500.000đồng/tháng, tiền lãi sẽ thanh toán vào ngày vay của tháng kế tiếp. Hàng tháng, khi gần đến ngày trả lãi, An nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh Quyết để nhắc trả lãi, do anh Quyết đi làm xa nên An nhắn tin số tài khoản chị Nguyễn Thị Thúy để anh Quyết chuyển tiền trả lãi. Anh Quyết chuyển khoản trả lãi cho An mỗi tháng là 4.500.000 đồng. Tính đến tháng 7/2022, anh Quyết đã trả lãi cho An tám tháng với tổng số tiền là 36.000.000 đồng. Như vậy, lãi suất An cho anh Quyết vay vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 5,4 lần. Tiền lãi An được phép thu theo quy định là 20%/năm là

6.666.667 đồng. Như vậy số tiền An đã thu lợi bất chính là 29.333.333 đồng. Tiền lãi tháng 8/2022 và số tiền gốc 50.000.000đ anh Quyết chưa trả cho An.

- Do quen biết với An từ trước nên tháng 2/2022, anh Nguyễn Văn Tuyển đã nhắn tin qua tài khoản facebook cho An để hỏi vay số tiền 9.000.000đồng, An đồng ý nhưng yêu cầu anh Tuyển phải có giấy tờ để thế chấp. Sau đó, anh Tuyển đến nhà An đưa cho An một giấy đăng ký xe mô tô số 006253 nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18H1- 599.45. An đưa cho anh Tuyển viết 01 giấy vay tiền không ghi lãi suất, không xác định thời hạn vay. An cầm giấy vay tiền và đưa cho anh Tuyển vay số tiền 9.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 3.000đồng/1triệu/01ngày, tức là 810.000 đồng/01tháng (tương đương 108%/năm), tiền lãi sẽ thanh toán vào ngày vay của tháng kế tiếp. Hàng tháng, khi gần đến ngày trả lãi, An nhắn tin qua tài khoản facebook cho anh Tuyển để nhắc trả lãi, do anh Tuyển đi làm xa nên An nhắn tin cho anh Tuyển số tài khoản của chị Nguyễn Thị Thúy vợ An để anh Tuyển chuyển khoản cho An mỗi tháng là 810.000 đồng tiền lãi. Đến tháng 6/2022, anh Tuyển đã trả cho An 04 tháng tiền lãi là 3.240.000 đồng và đã trả số tiền gốc 9.000.000 đồng. Sau đó, An trả lại cho anh Tuyển một giấy đăng ký xe và hủy một giấy vay tiền. Như vậy, lãi suất An cho anh Tuyển vay vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 5,4 lần. Tiền lãi An được phép thu theo quy định 20%/năm là 600.000 đồng, do đó, số tiền An thu lợi bất chính là 2.640.000 đồng.

Ngày 23-8-2022, Công an huyện Hải Hậu ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn và khám xét chỗ ở của Vũ Văn Q tại xóm Xuân Hà, xã A, huyện Hải Hậu, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 18F1 – 256.44 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Honda SH mang tên Nguyễn Khánh Toàn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 18B1-591.47; 01 giấy bán xe ngày 30/11/2021 đề tên Bùi Văn Quyết.

Tổng số tiền lãi mà Vũ Văn Q đã thu của anh Tự, anh Quyết, anh Tuyển là 60.030.000 đồng, trong đó, đã thu lợi bất chính là 49.463.333 đồng. Quá trình điều tra, An đã tự nguyện nộp tổng số tiền lãi đã thu của anh Tự, anh Quyết, anh Tuyển là 60.030.000 đồng và số tiền gốc cho anh Tuyển vay là 9.000.000 đồng, tổng cộng An nộp 69.030.000 đồng; anh Bùi Văn Quyết đã tự nguyện giao nộp số tiền gốc đã vay của An là 50.000.000 đồng để xử lý theo quy định của pháp luật. Còn số tiền vay gốc 18.000.000 An cho anh Tự vay chưa thu hồi lại được.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSHH ngày 14/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên và đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt ,
đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử: Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã A giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý, giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án. miễn khẩu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tổng số tiền là 87.566.667đ trong đó có tiền 77.000.000đ (là số tiền bị cáo dùng để cho vay nặng lãi) là đối tượng công cụ phạm tội và số tiền 10.566.667đ là tiền lãi theo quy định pháp luật bị cáo đã thu từ người vay. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án giao nộp, sau khi trả lại người vay là anh Quyết số tiền 29.333.333 đồng, anh Tuyển số tiền 2.640.000 số tiền còn lại là 87.056.667đ, số còn lại phải truy thu từ người vay là anh Tự là 510.000đ. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022, tại nhà ở của Vũ Văn Q ở

xóm Xuân Hà, xã A, huyện Hải Hậu, An đã cho anh Nguyễn Văn Tự, anh Nguyễn Văn Tuyên và anh Bùi Văn Quyết vay tổng số tiền 77.000.000 đồng với lãi suất hơn gấp 5 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lợi bất chính số tiền 49.463.333 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do đó, để góp phần đấu tranh, loại bỏ tệ nạn cho vay tín dụng đen, xét cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 69.030.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 3 Điều 201 và khấu trừ thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng là phù hợp.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Vũ Văn Q theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/CĐKNCT ngày 15 tháng 11 năm 2022.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ xanh bạc, biển kiểm soát 18B1-591.47 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức Hiệp ở xóm 8, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, anh Hiệp gửi chiếc xe trên tại nhà An, không liên quan đến việc phạm tội và một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 18F1-256.44 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Khánh Toàn do anh Quyết thế chấp cho An để vay tiền, cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại 02 chiếc xe trên cho anh Hiệp, anh Quyết là phù hợp.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Văn Q đã giao nộp số tiền 69.030.000 đồng (gồm số tiền 49.463.333đ tiền thu lãi bất chính từ người vay; 10.566.667 tiền thu lãi hợp pháp của ba người vay theo quy định pháp luật và 9000.000đ tiền gốc vay

anh Tuyển trả cho bị cáo). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quyết đã nộp số tiền 50.000.000đ trả tiền gốc nợ gốc anh Quyết vay của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người vay là anh Quyết 29.333.333 đồng, anh Tuyển 2.640.000 đồng tiền lãi bị cáo đã thu bất chính của họ là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 10.566.667 đồng bị cáo đã thu lãi theo quy định của 03 người vay và 9.000.000đồng anh Tự đã trả tiền gốc cho bị cáo An cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 17.490.000 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính của anh Tự là người vay theo quy định bị cáo phải trả lại cho anh Tự, tuy nhiên, do anh Tự chưa nộp lại số tiền nợ gốc đã vay của bị cáo An là 18.000.000 đồng nên sau khi đối trừ nghĩa vụ của anh Tự với bị cáo, anh Tự phải giao nộp lại số tiền 510.000đ để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Sau khi trả lại số tiền lãi thu lời bất chính của bị cáo cho người vay là anh Quyết và anh Tự số tiền còn lại Cơ quan điều tra công an huyện Hải Hậu thu giữ là 87.056.667đ (gồm tiền cho vay gốc và lãi hợp pháp), Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền trên cho chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 1 sim số: 0911.153.933 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy là vợ của bị cáo Vũ Văn Q mở tài khoản 93833899999 tại Ngân hàng MB, nhưng được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen do bị cáo An quản lý. Chị Thúy không biết An sử dụng tài khoản trên để giao dịch thu lãi suất nên không xử lý đối với chị Thúy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 18 (mười tám tháng) cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ trước đó ($9 \times 3 = 27$ ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Vũ Văn Q theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/CĐKNCT ngày 15 tháng 11 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là 87.566.667đ. (Đã thu giữ trong quá trình điều tra là 87.056.667đ số tiền trên đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu theo biên lai nộp tiền 0003971 ngày 22/11/2022).

Truy thu số tiền 510.000đ của anh Nguyễn Văn Tự (do anh Tự chưa trả tiền nợ gốc cho bị cáo sau khi đã đối trừ nghĩa vụ với số tiền bị cáo đã thu lãi bất chính từ số tiền bị cáo cho anh Tự vay phải trả lại anh Tự) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen của bị cáo An.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số: 0911.153.933 do An đã sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 24-11-2022 và biên lai thu tiền số 0003971 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng